TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN TƯ NGHĨA** **TỈNH QUẢNG NGÃI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: 58/2017/QĐST-HNGĐ	*Tư Nghĩa, ngày 09 tháng 6 năm 2017.*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 90/2017/TLST/HNGĐ ngày 05 tháng 5 năm 2017, giữa:

Nguyên đơn: Chị Võ Thị P, sinh năm: 1984.

Địa chỉ: Xóm 2, thôn A, xã N, huyện Tư Nghĩa, tỉnh Quảng Ngãi.

Bị đơn: Anh Võ Quang L**,** sinh năm: 1986.

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Thôn T, xã P, huyện Đức Phổ, tỉnh Quảng Ngãi.

Nơi cư trú hiện nay: Xóm 2, thôn A, xã N, huyện Tư Nghĩa, tỉnh Quảng Ngãi.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, Điều 58, Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 84 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 02 tháng 6 năm 2017.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyên ly hôn và hòa giải thành ngày 02 tháng 6 năm 2017 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị Võ Thị P và anh Võ Quang L.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

2.1. Về con chung: Có 01 con chung tên là Võ Minh K, sinh ngày: 29/12/2014. Hiện nay Võ Minh K đang ở với chị Võ Thị P**.**

Chị Võ Thị P và anh Võ Quang L thỏa thuận, thống nhất: Giao con Võ Minh K, sinh ngày: 29/12/2014 cho chị P trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục. Mỗi tháng anh Võ Quang L cấp dưỡng nuôi con 800.000đồng (tám trăm

ngàn đồng) cho đến khi Võ Minh K đủ 18 tuổi. Thời gian cấp dưỡng nuôi con tính từ ngày 02/6/2017.

Người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

2.2. Về tài sản chung: Chị Võ Thị P và anh Võ Quang L tự giải quyết, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2.3. Về nợ chung: Chị Võ Thị P và anh Võ Quang L đều khai không có.

2.4. Về án phí:

+ Án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm: Chị Võ Thị P tự nguyện nộp 150.000đồng (một trăm năm mươi ngàn đồng), được khấu trừ vào số tiền tạm ứng phí 300.000đồng chị P đã nộp theo biên lai thu số: AA/2014/0004336 ngày 05 tháng 5 năm 2017 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tư Nghĩa, tỉnh Quảng Ngãi. Chị Võ Thị P được nhận lại số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 150.000đồng (một trăm năm mươi ngàn đồng) theo biên lai.

+ Án phí về phần cấp dưỡng nuôi con: Anh Võ Quang L phải nộp 150.000đồng.

Kể từ ngày bản án, quyết định có hiệu lực pháp luật hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền chậm thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự 2015.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- TAND Tỉnh Quảng Ngãi;
- VKSND huyện Tư Nghĩa;
- THADS huyện Tư Nghĩa;
- UBND xã Nghĩa Thắng;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Bùi Thị Thu Hằng